

P, ngày 13 tháng 12 năm 2022

Số: 179/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 166/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị PPhương A, sinh năm 2003; HKTT: khu 3, xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Ở hiện nay: khu 5, xã Bảo Thanh, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Hán Huy H, sinh năm 2001; trú tại: khu 3, xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị PPhương A và anh Hán Huy H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị A và anh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hán Văn C, sinh ngày 13/7/2021.

Khi ly hôn chị A và anh H thống nhất thỏa thuận chị Anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cg đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Chị A và anh H thống nhất thỏa thuận anh H cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 01 năm 2023, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị A và anh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị A tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

Xác nhận chị A đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001550 ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã D, h.P, Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hương